

Bản án số 03/2021/HS-ST
Ngày 20-01-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trần Thị Thu Hương và bà bà Trần Thị Huệ.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thu Nhung- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Lương - Kiểm sát viên.

Ngày 20/01/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 50/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trọng H - Sinh ngày: 22 tháng 11 năm 1990 tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Tổ dân phố P, thị trấn L, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N - Sinh năm: 1969 (đã chết năm 2010) và bà Hoàng Thị H – Sinh năm: 1970 (đã chết năm 1999); Vợ là Đỗ Thị H – Sinh năm: 1996, nơi cư trú: xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai; Bị cáo có 01 con sinh năm: 2017.

Tiền án: Không; Tiền sự: không;

Nhân thân: Trước khi bị bắt bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo bị bắt để tạm giam ngày 09/11/2020 hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai - Có mặt.

2. Đỗ Văn Đ - Sinh ngày: 12 tháng 12 năm 1992 tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn K, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn Đ - sinh năm 1967 và bà Nguyễn Thị P - sinh năm 1969, đều trú tại thôn K, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; Tiền sự: không;

Nhân thân: Trước khi bị bắt bị cáo có nhân thân tốt.

Bị cáo bị bắt để tạm giam ngày 09/11/2020 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai – Có mặt.

3. Nguyễn Quang T - Sinh ngày: 26 tháng 8 năm 1991 tại huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn K, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn) lớp 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn V - sinh năm 1960, nơi cư trú: Thôn K, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai và bà: Hoàng Thị C - sinh năm 1973 (đã chết năm 2020); Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không; Tiền sự: không;

Nhân thân: Trước khi bị bắt bị cáo có nhân thân tốt

Bị cáo bị bắt để tạm giam ngày 09/11/2020 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai – Có mặt.

Bị hại: Công ty TNHH xây dựng tổng hợp M.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Minh Đ – Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Số B, đường Q, phường K, thành phố L, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền là ông: Đỗ Việt H – Chức vụ: Phó phòng kỹ thuật.

Địa chỉ: Tổ A, phường C, thành phố L, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Những người làm chứng:

Bà Vũ Thị L - Sinh năm: 1974.

Địa chỉ: Thôn T, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai – Có mặt.

Bà Nguyễn Thị P - Sinh năm: 1969.

Địa chỉ: Thôn K, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai – Có mặt.

Ông Nguyễn Văn V - Sinh năm: 1960.

Địa chỉ: Thôn K, xã S, huyện B, tỉnh Lào Cai- Có mặt.

Ông Nguyễn Văn N - Sinh năm: 1972.

Địa chỉ: Tổ dân phố số B, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn T - Sinh năm: 1959.

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai – Vắng mặt.

Ông Đỗ Việt S - Sinh năm: 1961.

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

Ông Nguyễn Văn Q - Sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai – Có mặt.

Bà Nguyễn Thị N - Sinh năm: 1953.

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai - Có mặt.

Ông Nguyễn Mạnh H - Sinh năm: 1962.

Địa chỉ: Tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 26/8/2019, Nguyễn Trọng H đi xe máy Wave màu cam, không có BKS đến lán của Đỗ Văn Đ ở thôn K, xã S, huyện B để ăn cơm, uống rượu cùng Đ và Nguyễn Quang T. Tại đây, H rủ Đ và T đi trộm cắp dây cáp điện tại

khu vực bờ kè sông Hồng - tổ dân phố P, thị trấn P, huyện B, Đ và T đồng ý. H và Đ chuẩn bị 01 kìm cộng lực, 01 xẻng, 01 dao dọc giấy, 01 kéo sắt, 01 đèn pin tại lán của Đ, T cho tất cả vào 01 bao tải màu trắng. H bỏ bao tải ở giá để hàng của xe mô tô Wave màu cam rồi chở T và Đ về nhà H ở tổ dân phố Phú Long 2, thị trấn Phố Lu. Khoảng 23 giờ cùng ngày, cả ba đi bộ ra đường bờ kè D1 giáp bờ kè sông Hồng - tổ dân phố Phú Long 1, thị trấn Phố Lu và đến gần vị trí tủ điện số 01 (T-4.8). Tại đây, Đ đã cầm xẻng đào đất cạnh chân tủ điện số 01 để tìm dây cáp điện ngầm, lúc sau H và T cầm xẻng thay nhau đào. Khi đào sâu được khoảng 30cm - 40cm thì cả ba phát hiện có ống nhựa xoắn, bên trong ống nhựa này có dây cáp điện ngầm đường kính khoảng 5cm, vỏ dây bằng nhựa màu đen, bên trong có 04 lõi đồng. H, T và Đ cùng nhau lôi đầu dây cáp điện này ra khỏi tủ điện, kéo mạnh để lấy đoạn dây cáp trong ống xoắn nhưng không kéo được vì đây là đoạn dây liền nối vào các tủ điện. Sau đó các bị cáo di chuyển đến chân cột đèn cách tủ điện ban đầu khoảng 30m về hướng cầu Phố Lu. T cầm xẻng đào đất ở gần chân cột đèn để tìm dây cáp điện, lúc sau H cầm xẻng đào thay. H đào được một lúc thì phát hiện ống nhựa xoắn, Đ đã cầm dao dọc giấy cắt ống nhựa này ra để lộ một khoảng rộng, bên trong có dây cáp điện. H, T và Đ cùng nhau kéo dây cáp điện thò ra khỏi ống nhựa, Đ dùng dao dọc giấy cắt vỏ nhựa màu đen, sau đó dùng tay tách từng dây cáp điện đơn ra, T cầm kìm cộng lực cắt đứt đôi đoạn dây cáp điện. Sau đó, cả ba quay lại vị trí tủ điện đã đào trước đó và cùng nhau kéo đoạn dây cáp điện ngầm dài khoảng 30m ra khỏi ống nhựa xoắn và để dọc trên vỉa hè gần tủ điện số 01, cả ba bị cáo đi đến tủ điện số 02 (T-4.7) cách cột điện CH sáng gần 30m hướng về cầu Phố Lu để tiếp tục đào trộm dây cáp điện. Khi đến tủ điện số 02, H cầm xẻng đào đất ở gần chân tủ điện được một lúc thì Đ và T thay nhau đào tiếp. Khi đào sâu được khoảng 30cm - 40cm thì thấy có ống nhựa xoắn, bên trong có dây cáp điện màu đen. Cả ba đã cùng nhau lôi dây cáp điện ra khỏi tủ điện rồi kéo đoạn dây cáp điện xuống bờ kè sông Hồng. Ba bị cáo quay lại vị trí tủ điện số 01 để bóc vỏ dây cáp điện để gần tủ điện số 01. Đ cầm dao dọc giấy cắt dọc vỏ dây cáp điện, H và T ở phía sau dùng tay bóc vỏ dây điện lấy 04 lõi đồng bên trong dài khoảng 30m. Sau khi lấy xong, cả ba đã cuộn 04 lõi đồng thành 04 cuộn rồi cất giấu tại bụi cỏ gần vị trí này. Ba bị cáo tiếp tục di chuyển xuống bờ kè Sông Hồng để bóc đoạn dây cáp điện thứ 2. Khi xuống bờ kè, Đ cầm bao tải, H và T đi đến tủ điện số 02 cầm xẻng và kìm cộng lực xuống bờ kè. Đ tiếp tục dùng dao dọc giấy cắt dọc dây cáp điện, còn H và T bóc tách vỏ dây. Khi bóc được một đoạn, do đoạn dây dài nên Đ cầm đoạn dây cáp để T cầm kìm cộng lực cắt làm đôi. Trong khi cả ba đối tượng đang bóc vỏ dây cáp điện, thì nghe thấy tiếng người nói ở trên đường. H đã đi lên xem thì thấy có 01 chiếc xe đạp điện chở hai người đi từ phía thôn Quyết Tâm, xã Thái Niên xuống thị trấn Phố Lu. Khi xe đạp điện đi qua, H đi đến vị trí giấu 04 cuộn dây lõi đồng để kiểm tra thì không thấy 04 cuộn dây lõi đồng đâu. H quay xuống bờ kè thì thấy ánh đèn pin soi sáng, H đã chạy xuống báo Đ và T bỏ chạy, cả ba bị cáo đã bỏ lại toàn bộ công cụ, phương tiện và tài sản đã trộm cắp rồi cùng bỏ chạy về nhà H. Ngày 23/9/2020, Nguyễn Trọng H, Đỗ Văn Đ, Nguyễn Quang T đã đến Công an huyện Bảo Thắng đầu thú về hành

vi phạm tội của bản thân.

Tại kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐĐGTS ngày 14/9/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Bảo Thắng, kết luận: 57,9m cáp đồng ngầm có giá trị tại thời điểm định giá là 66.662.586 đồng (*Sáu mươi sáu triệu, sáu trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm tám mươi sáu đồng*).

Tại bản cáo trạng số 46/CT-VKS ngày 27/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố các bị cáo Nguyễn Trọng H, Đỗ Văn Đ và Nguyễn Quang T về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng giữ nguyên quan điểm truy tố, đối với thông báo ghi ngày 10/01/2020 của Công an thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng về việc công dân Nguyễn Trọng H tích cực trong công tác tố giác tội phạm. Quá trình xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo trả lời mâu thuẫn với nội dung trong thông báo nên đại diện Viện kiểm sát không đề nghị áp dụng quy định tại Điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng H, Đỗ Văn Đ và Nguyễn Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”; Áp dụng Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 Bộ luật hình sự: Tuyên phạt bị cáo Nguyễn Trọng H từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù; Tuyên phạt Đỗ Văn Đ từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù; Nguyễn Quang T từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và bị hại đã thỏa thuận xong về việc bồi thường thiệt hại, các bị cáo đã bồi thường đầy đủ cho bị hại, đến nay không ai có ý kiến gì khác nên không xem xét giải quyết.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về vật chứng của vụ án: Đối với các vật chứng trong vụ án đã xử lý trong quá trình điều tra, đến nay không ai có ý kiến gì khác nên không xem xét giải quyết; Đề nghị tuyên án phí, quyền kháng cáo cho các bị cáo, bị hại theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Trọng H, Đỗ Văn Đ và Nguyễn Quang T đã thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 26/8/2019, đây là một đường dây cáp đồng ngầm được sử dụng để lắp đặt, đấu nối vào các tủ điện đã được nghiệm thu tại vị trí bờ kè Sông Hồng tổ dân phố Phú Long 1, thị trấn Phố Lu.

Tài sản bị chiếm đoạt là 57,9m cáp đồng ngầm có giá trị là 66.662.586 đồng. Đây là vụ án có tính đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Nguyễn Trọng H là người khởi xướng và tích cực chuẩn bị công cụ phạm tội và trực tiếp tham gia lấy trộm tài sản nên bị cáo H giữ vai trò chính trong vụ án. Đối với các bị cáo Đỗ Văn Đ và Nguyễn Quang T cùng giữ vai trò thực hành tích cực, Đ tham gia cùng H chuẩn bị công cụ phạm tội và cả ba bị cáo cùng trực tiếp thực hiện việc đào đất, kéo dây cáp điện ra khỏi tủ điện, Đ dùng dao dọc giấy cắt vỏ nhựa, Đ tách dây cáp điện đơn ra, T cầm kìm động lực cắt đôi đoạn dây cáp điện để chiếm đoạt.

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Thắng truy tố các bị cáo ra trước tòa hôm nay về tội “Trộm cắp tài sản” theo Điểm c Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự là đúng người đúng tội, đúng pháp luật. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ, làm hư hỏng công trình đường điện CH sáng tại khu vực tổ dân phố P, thị trấn P, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nhất là trong thời điểm tại huyện Bảo Thắng có nhiều công trình trọng điểm và đã xảy ra tình trạng mất trộm tài sản tại các công trình công cộng của địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có sức khỏe nhưng các bị cáo không chịu tu dưỡng rèn luyện bản thân, lười lao động, vì muốn có tiền tiêu sài nên các bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó hành vi phạm tội của các bị cáo phải xử được xử lý thật nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Các bị cáo phạm tội có tính chất đồng phạm giản đơn nên cần áp dụng quy định tại Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH XD tổng hợp M, các bị cáo đều ra đầu thú về hành vi phạm tội của bản thân. Tại phiên tòa gia đình bị cáo T nộp bản sao giấy chứng nhận tham gia dân công hỏa tuyến của ông Nguyễn Văn Vương là bố đẻ của bị cáo; gia đình bị cáo H giao nộp bản sao các giấy tờ như Huân chương chiến công hạng nhì của ông Hoàng Văn X, bản sao Huân chương chiến sĩ vẻ vang của ông Hoàng Thế X, bản sao kỷ niệm chương, bản sao quyết định hưởng chế độ thương binh của ông Nguyễn Quang H đều là bác của bị cáo. Do đó cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các Điểm b, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận được Thông báo ghi ngày 10/01/2020 của Công an thị trấn Phố Lu, huyện Bảo Thắng về việc công dân Nguyễn Trọng H tích cực trong công tác tố giác tội phạm. Tuy nhiên quá trình xét hỏi tại phiên tòa về nội dung liên quan đến thông báo này thì bị cáo H trả lời mâu thuẫn với nội dung trong thông báo nên Hội đồng xét xử không chấp nhận xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Về các vấn đề có liên quan trong vụ án:

Quá trình điều tra, xác định tài sản do các bị cáo chiếm đoạt thuộc sở hữu của Công ty TNHH xây dựng tổng hợp M, do bà Nguyễn Thị Minh Đ làm giám đốc. Năm 2015 Công ty TNHH XDTH M trúng thầu thi công công trình “Hạ tầng, kỹ thuật sau kè bờ tả sông Hồng khu vực cầu P”, công trình này có hạng mục cấp điện. Ngày 23/10/2018, các đơn vị liên quan đã tiến hành nghiệm thu, tuy nhiên toàn bộ công trình chưa được bàn giao do còn có hạng mục chưa hoàn thiện xong. Quá trình điều tra xác định vị trí tài sản của công ty Minh Đức bị mất trộm là một đoạn dây cáp đồng ngầm nối từ vị trí tủ T-4.7 (tủ số 02) đến vị trí tủ T-4.8 (tủ số 01) có chiều dài 57,9m là loại dây CU/XLPE/PVC/DSTA/PVC 4 x 120.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra, do các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên bị hại chỉ yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền là 36.000.000 đồng, số tiền còn lại thì bị hại cho các bị cáo. Các bị cáo tự nguyện thỏa thuận với nhau bồi thường cho công ty M, theo đó Nguyễn Trọng H và Đỗ Văn Đ mỗi bị cáo bồi thường cho công ty M là 13.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Quang T bồi thường 10.000.000 đồng. Các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường đủ số tiền theo yêu cầu của công ty, đến nay không còn yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết.

[5] Về vật chứng vụ án:

Đối với 04 cuộn dây cáp điện cuộn tròn, dây lõi đồng vỏ ngoài là nhựa cứng màu trắng; 01 chiếc xẻng, cán bằng gỗ, cán dài khoảng 80cm; 01 kim cộng lực bằng sắt màu xanh, dài khoảng 0,5m; 01 đèn pin; 01 kéo sắt dài khoảng 15cm, cán nhựa màu đen loại kéo cắt giấy; 01 dao dọc giấy lưỡi sắt dài khoảng 10cm; 01 bao tải màu trắng; 02 đôi dép tổ ong màu trắng. Đây là các tài sản và công cụ mà các bị cáo khai đã cất giấu và vứt bỏ lại hiện trường trong đêm 26/8/2019. Quá trình giải quyết vụ án, Cơ quan điều tra đã truy tìm vật chứng nhưng không tìm được được các đồ vật, tài sản này để xử lý theo quy định nên không xem xét giải quyết xét thấy là phù hợp.

Đối với xe mô tô Wave màu cam được Nguyễn Trọng H sử dụng làm phương tiện chở Đỗ Văn Đ và Nguyễn Quang T. H khai chiếc xe này được mua lại của một người không quen biết năm 2018 với giá là 1.000.000 đồng, xe không có giấy tờ đăng ký và không có biển kiểm soát. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H đã bán chiếc xe trên cho một người thu mua sắt vụn không rõ tên tuổi, địa chỉ được 300.000 đồng. Quá trình điều tra, do không thu giữ được phương tiện nên Cơ quan điều tra không đề cập giải quyết là phù hợp với quy định.

Đối với 02 đoạn dây cáp điện không còn nguyên hiện trạng và giá trị sử dụng ban đầu do các bị cáo vứt bỏ lại hiện trường, gồm: 01 đoạn dây cáp đồng có tổng chiều dài là 11,6m và 01 đoạn dây cáp đồng có tổng chiều dài 16,4m; xác định đây là các đoạn dây cáp điện mà các bị cáo đã trộm cắp và làm hư hỏng vào đêm 26/8/2019, bị hại có nhu cầu nhận lại. Cơ quan CSĐT Công an huyện Bảo Thắng đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại 02 cuộn dây cáp điện cho Công ty TNHH XDTH M là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về án phí: Buộc các bị cáo Nguyễn Trọng H, Đỗ Văn Đ và Nguyễn Quang T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về đề nghị của Kiểm sát viên, các bị cáo:

Về đề nghị của Kiểm sát viên: Xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên về mức hình phạt đối với các bị cáo và các vấn đề liên quan trong vụ án là phù hợp;

Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát để quyết định mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại phiên tòa thì các bị cáo không đề nghị gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào Điểm c Khoản 2 Điều 173; Điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự, tuyên bố các bị cáo Nguyễn Trọng H, Đỗ Văn Đ và Nguyễn Quang T phạm tội “Trộm cắp tài sản”:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Trọng H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/11/2020;

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn Đ 02 (hai) 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/11/2020;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang T 02 (hai) 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/11/2020.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Nguyễn Trọng H, Đỗ Văn Đ và Nguyễn Quang T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và vắng mặt bị hại, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án và bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND Bảo Thắng;
- Công an huyện Bảo Thắng;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Lào Cai;
- Cơ quan THAHS công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; Bị cáo; Bị hại;
- Thi hành án (2);
- LưuHS,TA,THS,VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên

